

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500296523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp 26/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 28 tháng 07 năm 2016)

Sơn La, tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04	3
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
2.	NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	4
3.	MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	5
4.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	12
5.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	12
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	15
1.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	17
2.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	12
3.	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	22
4.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	22
5.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	26
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	27
1.	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	26
2.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	27
3.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.....	27
4.	GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	30
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
2.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC	30
3.	KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	38
2.	BAN KIỂM SOAT	39
3.	CÁC GIAO DỊCH, THỪ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	40
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04**1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN****Giới thiệu chung**

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04
Tên Tiếng Anh	:	Song Da 7.04 Joint Stock Company
Tên viết tắt tiếng Anh	:	SONGDA 7.04.,JSC
Trụ sở chính	:	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
Điện thoại	:	(0242) 0236 699
Website	:	songda704.com.vn
Email	:	songda704@gmail.com
Tài khoản số	:	4131 000000 0285 tại Phòng giao dịch Mường La – Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Sơn La
Giấy CNDKKD	:	Số 5500296523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp ngày 26/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 28/07/2016
Mã số thuế	:	5500296523
Vốn điều lệ	:	64.800.000.000 (Sáu mươi tư tỷ, tám trăm triệu) đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		126.140.866.808 (Một trăm hai sáu tỷ, một trăm bốn mươi triệu, tám trăm sáu sáu nghìn, tám trăm linh tám đồng./)
Mã cổ phiếu	:	S74

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 7.04 và Xí nghiệp Sông Đà 7.06 trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Năm 2003

Xí nghiệp Sông Đà 7.04 và Xí nghiệp Sông Đà 7.06 được thành lập và được giao nhiệm vụ sản xuất bê tông thương phẩm và sản xuất các loại đá dăm phục vụ thi công công trình thủy điện Tuyên Quang. Trong thời gian từ năm 2003 đến năm 2006 đơn vị đã được đầu tư 01 trạm trộn bê tông công suất 120 m³/h, 02 trạm nghiền công suất 100.000 m³/năm; 250.000 m³/năm cùng nhiều xe máy thiết bị phục vụ khác và đơn vị đã vận hành sản xuất đáp ứng đầy đủ lượng cát, đá dăm và vữa bê tông thương phẩm

theo yêu cầu tiến độ công trường đặt ra đảm bảo cho công trình thủy điện Tuyên Quang đi vào phát điện theo đúng kế hoạch mà chính phủ đề ra.

Với kinh nghiệm và uy tín đã có được khi tham gia phục vụ công tác cung cấp vật liệu cho công trình thủy điện Tuyên Quang, Xí nghiệp Sông Đà 7.04 và Xí nghiệp Sông Đà 7.06 tiếp tục được giao nhiệm vụ sản xuất vữa bê tông thương phẩm và sản xuất cát, đá dăm các loại để phục vụ thi công công trình thủy điện Sơn La.

Năm 2006

Tháng 07/2006, thực hiện chủ trương nâng cao năng lực sản xuất, tập trung sắp xếp lại cơ cấu ngành nghề trong doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 quyết định sáp nhập hai đơn vị Xí nghiệp Sông Đà 7.04 và Xí nghiệp Sông Đà 7.06 và lấy tên là Xí nghiệp Sông Đà 70.4.

Để đáp ứng nhiệm vụ mới được giao, Xí nghiệp Sông Đà 7.04 tiếp tục được đầu tư mới thêm 02 trạm nghiền có công suất 350.000 m³/năm, 650.000 m³/năm đồng thời cải tạo 02 dây chuyền cũ sản xuất sản phẩm mới là cát xay để phục vụ công tác thi công bê tông đầm lăn tại thủy điện Sơn La và đầu tư thêm 01 trạm trộn bê tông công suất 130 m³/h.

Năm 2007

Ngày 21 tháng 12 năm 2007, Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập với tổng số vốn điều lệ là 40.000.000.000, tương ứng với 4.000.000 cổ phần.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 chính thức đi vào hoạt động ngày 26 tháng 12 năm 2007 với mức vốn điều lệ là 40 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500296523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu tại địa bàn Hà Nội, Hòa Bình và các tỉnh phía bắc.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Xây dựng các công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình thủy điện, bưu điện;
- Khai thác, sản xuất các loại vật liệu xây dựng;

-
- Kinh doanh bất động sản với quyền chủ sở hữu, hoặc đi thuê;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng, vận tải hàng hóa đường bộ;
 - Kinh doanh xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng, khu công nghiệp;
 - Đầu tư tài chính và đầu tư các dự án khác mà pháp luật cho phép;
 - Đầu tư, quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
 - Kinh doanh bán điện;
 - Sản xuất và kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí;
 - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;
 - Kinh doanh dịch vụ khác sạn;
 - Kinh doanh khu vui chơi giải trí.

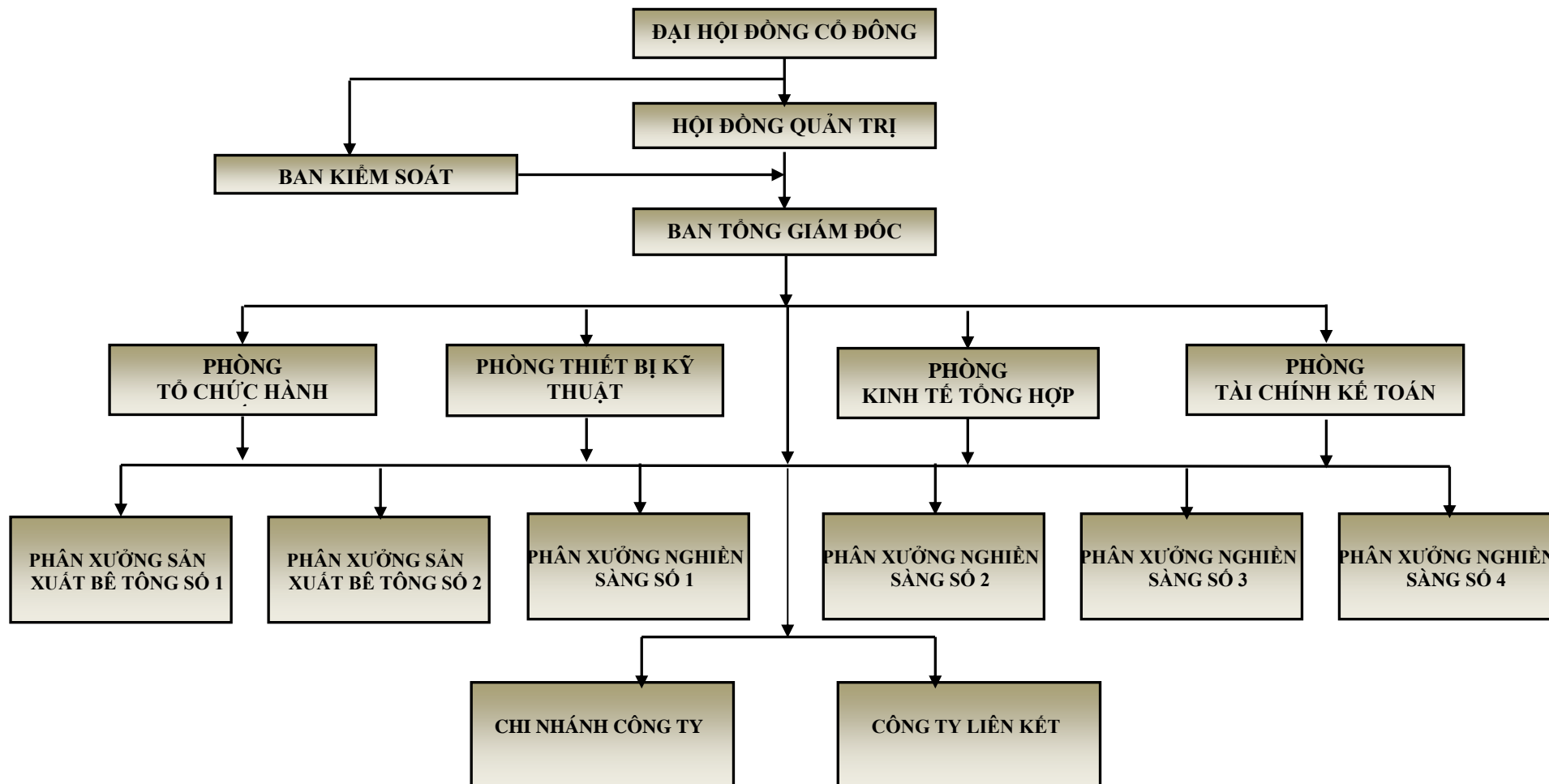
3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị Công ty: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm:

- Cơ quan Công ty;
- Các chi nhánh trực thuộc Công ty;
- Các công ty liên kết

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát và của HĐQT;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách các thành viên HĐQT:

1. Ông **Nguyễn Hữu Doanh** Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Phạm Văn Huynh** Ủy viên HĐQT
3. Ông **Nguyễn Trọng Khoa** Ủy viên HĐQT
4. Ông **Nguyễn Hữu Nhuận** Ủy viên HĐQT
5. Ông **Nguyễn Anh Lam** Ủy viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và bãi miễn nhiệm, có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Trình báo cáo thẩm định, báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông **Nguyễn Như Huy** Trưởng BKS
2. Ông **Nguyễn Trọng Tiêu** Thành viên BKS
3. Ông **Quất Văn Quang** Thành viên BKS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 02 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 01 Phó tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người quản lý, giám sát và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau :

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do HĐQT bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách Ban Tổng giám đốc:

1. Ông **Trần Văn Tài** Tổng giám đốc
2. Ông **Nguyễn Trọng Bắc** Phó tổng giám đốc

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc điều hành trong công tác tổ chức, nhân sự, tổ chức sắp xếp, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực; khen thưởng kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; công tác đối ngoại, đối nội quản trị hành chính văn phòng và văn thư lưu trữ trong phạm vi toàn Công ty. Các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Công tác tổ chức;
- Công tác cán bộ và đào tạo;
- Công tác lao động và tiền lương;
- Công tác khen thưởng, kỷ luật;
- Công tác hành chính, bảo vệ, y tế.

PHÒNG THIẾT BỊ KỸ THUẬT

Phòng thiết bị kỹ thuật có chức năng chính về công tác quản lý cơ giới, vật tư của Công ty đảm bảo khai thác sử dụng hiệu quả xe máy thiết bị và sử dụng vật tư tiết kiệm. Mua sắm và chịu trách nhiệm về mặt định mức tiêu hao nhiên liệu, quản lý bảo dưỡng kỹ thuật xe máy thiết bị thi công hiệu quả cao nhất. Trực tiếp phụ trách công tác vệ sinh an toàn và bảo hộ lao động của Công ty. Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc về công tác quy hoạch, thiết kế, tổ chức, lập biện pháp thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, dự án công ty tham gia, giám sát toàn bộ công tác kỹ thuật, thi công, chất lượng các dự án, hạng mục thi công, sản phẩm sản xuất của Công ty. Các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Lập quy hoạch, thiết kế, bản vẽ kỹ thuật dự án, công trình;
- Kiểm tra, phân tích bản vẽ thiết kế các dự án, công trình công ty tham gia đấu thầu, thi công;
- Tính toán, bóc tách các loại vật liệu từ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt;
- Tổ chức, lập biên pháp thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng kỹ thuật;
- Giám sát, điều hành công tác kỹ thuật, thi công tại hiện trường;
- Xây dựng, ban hành các quy định về quản lý chất lượng, quy trình đảm bảo kỹ thuật;
- Lập các báo cáo khối lượng thi công, tiến độ chi tiết các dự án, công trình theo yêu cầu quản lý;
- Tổ chức đôn đốc công tác nghiệm thu, bàn giao, lập hồ sơ thu vốn theo đúng yêu cầu, tiến độ;
- Mua sắm vật tư, thiết bị cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, áp dụng các hình thức đấu thầu, chọn thầu đảm bảo mua được vật tư, máy móc thiết bị với chi phí thấp nhất, hiệu quả sử dụng cao nhất;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, giá cả công năng của các vật tư mua về;
- Theo dõi việc sử dụng vật tư đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả;
- Lập hồ sơ, lý lịch máy móc, thiết bị. Theo dõi việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa tiêu hao nhiên liệu của từng máy móc thiết bị;
- Là đầu mối quản lý toàn bộ hệ thống máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;
- Báo cáo định kỳ về việc mua sắm và sử dụng vật tư, thiết bị, tình trạng kỹ thuật hoạt động của từng xe máy, thiết bị;
- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động mới vào làm việc và theo định kỳ;
- Tổ chức, theo dõi cấp phát và sử dụng trang thiết bị, dụng cụ lao động và bảo hộ lao động đảm bảo sản xuất phải an toàn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

PHÒNG KINH TẾ TỔNG HỢP

Phòng Kinh tế tổng hợp có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong các công tác: quản lý kinh tế; quản lý kế hoạch; đầu tư; tiếp thị, đấu thầu, thị trường; kỹ thuật phân xây lắp; thiết lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh, các kế hoạch đầu tư dự án một cách hiệu quả và khả thi. Tổ chức khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế kinh doanh của Công ty, nghiên cứu thị trường, xây dựng chính sách bán hàng, phát triển mạng lưới thiêu thụ và chăm sóc khách hàng. Giám sát, nghiệm thu công trình thi công phân xây lắp đảm bảo đúng chất lượng và tiến độ theo đúng hồ sơ thiết kế. Xây dựng và ban hành định mức, đơn giá cho từng hạng mục công việc. Các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Công tác quản lý kinh tế đối với các công trình Công ty thi công;

- Công tác định mức, đơn giá tiền lương;
- Công tác hợp đồng kinh tế;
- Công tác hạch toán kinh doanh;
- Công tác kế hoạch;
- Công tác đầu tư;
- Công tác tiếp thị đấu thầu;

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Phòng Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán, tín dụng, hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty, điều tiết các nguồn lực tài chính, khai thác và sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhằm mục tiêu phát triển chung toàn Công ty. Các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Lập kế hoạch tài chính, huy động vốn, sử dụng phân phối vốn;
- Thu thập, phân loại và xử lý tổng hợp số liệu, thông tin về hoạt động SXKD;
- Phản ánh, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty một cách đầy đủ, trung thực và kịp thời;
- Phát hành một số chứng từ theo mẫu bắt buộc của Nhà nước như: Hóa đơn giá trị gia tăng, giấy nộp tiền vào ngân sách ...;
- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán;
- Tổng hợp số liệu và lập các báo cáo kế toán theo quy định;
- Lập các báo cáo đột xuất thuộc lĩnh vực tài chính kế toán theo yêu cầu của Tổng công ty và lãnh đạo Công ty;
- Tổ chức đơn đốc công tác thu tiền bán hàng, quản lý và thu hồi công nợ;
- Phân tích, so sánh tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, năm.

Các Công ty liên kết:

TT	Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Sông Đà 7.02	Xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Xây lắp và sản xuất công nghiệp	40.800.000.000	34

2	Công ty CP thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7	Xã Đung Knó, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng, quản lý vận hành các công trình thủy điện	51.753.620.000	43,13
---	---	---	---	----------------	-------

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Định hướng và mục tiêu phát triển của Sông Đà 7.04 là mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm, trong đó ưu tiên phát triển ngành nghề khai thác, sản xuất các loại vật liệu xây dựng là thế mạnh truyền thống của Công ty, để nâng cao vị thế, củng cố thương hiệu và mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao nhất. Bên cạnh đó chuyển đổi sang ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, kinh doanh điện, vận tải và nhà ở khác,...
- Sông Đà 7.04 xác định rõ mục tiêu: lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo cho sự phát triển bền vững của Công ty, phát huy tối đa mọi nguồn lực đang có, nâng cao vị thế và sức cạnh tranh, xây dựng thương hiệu Sông Đà 7.04 với các mục tiêu lớn: “Sản xuất công nghiệp – Đầu tư – Kinh doanh dịch vụ”.
- Từng bước xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm. Bên cạnh đó cũng quan tâm xây dựng một đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong công nghiệp đáp ứng được các yêu cầu của công nghệ sản xuất hiện đại trong tương lai.
- Đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, phát triển nguồn vốn tự có của đơn vị, đảm bảo tỷ lệ cổ tức hàng năm cho các cổ đông của Công ty;
- Phần đầu trở thành một đơn vị mạnh toàn diện, với đa ngành đa nghề, có năng lực cạnh tranh cao trong môi trường kinh tế hội nhập;
- Đảm bảo tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty, từng bước nâng cao cuộc sống vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh;

5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

▪ RỦI RO VỀ KINH TẾ

Trong năm 2017, kinh tế thế giới và trong nước đã phục hồi và đang tăng trưởng ổn định, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Sông Đà 7.04 trong việc tìm kiếm công việc để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế những ảnh hưởng từ rủi ro về kinh tế, Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 luôn cập nhật và theo dõi sát sao các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới để đảm bảo phản ứng linh hoạt

và kịp thời trước các tình huống bất lợi có thể xảy ra.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam đang chịu ảnh hưởng, tác động rất nhiều bởi tình hình chung của kinh tế thế giới và năm 2017 mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt mức cao nhất trong những năm gần đây. Với mức tăng trưởng kinh tế trong nước như vậy, các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế cũng đang phục hồi và đây cũng là thuận lợi tác động trực tiếp tới các doanh nghiệp trong từng ngành, từng lĩnh vực. Như vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng, thay đổi rất lớn tới quy mô sản xuất, khả năng tăng trưởng, phát triển của ngành sản xuất vật liệu nói chung cũng như Sông Đà 7.04 nói riêng.

Lạm phát

Các vấn đề nội tại của nền kinh tế Việt Nam đang có những chuyển biến tích cực, lạm phát Việt Nam đang tiếp tục được duy trì ở mức ổn định hợp lý. Với các chỉ số và các dấu hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong đó có Sông Đà 7.04.

Lãi suất

Hiện nay, vốn vay của Sông Đà 7.04 chiếm khoảng 39,6% vốn chủ sở hữu, là vốn vay ngắn hạn với lãi suất hiện nay 8%/năm. Như vậy, tỷ lệ này của Công ty là đang ở mức bình thường so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Rủi ro lãi suất có thể xảy ra khi lãi suất tăng biến động bất thường. Lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và gây ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

▪ RỦI RO VỀ MẶT LUẬT PHÁP

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 là Công ty đại chúng và tiến hành niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 đều chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cũng như các doanh nghiệp khác được thành lập, hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 cần có thời gian để tiếp cận và tiến hành quản lý doanh nghiệp theo tất cả các quy định Pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, ... đang còn thiếu tính đồng bộ, nhất quán và thường xuyên sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

▪ RỦI RO ĐẶC THÙ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng không những đòi hỏi dây chuyền sản xuất phải hiện đại, đồng bộ, sản xuất sản phẩm liên tục mà Doanh nghiệp còn phải đảm bảo nguồn cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định, thị trường tiêu thụ sản phẩm đảm bảo tiêu thụ hết những sản

phẩm sản xuất ra. Với tình hình hiện nay, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành, Công ty sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn để giữ vững được thị phần cũng như khẳng định năng lực sản xuất, tài chính của mình.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung ứng các loại vật liệu xây dựng phục vụ cho công tác thi công các hạng mục tại các công trình thủy điện lớn của đất nước như: thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Sơn La, thủy điện Lai Châu. Vì vậy, những rủi ro xuất phát từ tổ chức thi công tại các công trình này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty, cụ thể như:

- Các công trình thủy lợi, thủy điện thi công chủ yếu tại các vùng miền núi, vùng sâu vùng xa nên các điều kiện thi công và cuộc sống của người lao động gặp không ít khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro về điều kiện kinh tế xã hội của vùng dự án;
- Các điều kiện về kỹ thuật thi công được chủ đầu tư áp dụng tại các dự án thủy điện là rất khắt khe, đòi hỏi các quy trình từ thi công đến nghiệm thu rất nghiêm ngặt. Do đó, ở đây cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác nghiệm thu, thanh toán thường kéo dài dẫn đến việc quay vòng vốn rất chậm bên cạnh đó công tác ban hành đơn giá, định mức công trình cũng rất chậm dẫn đến việc tồn đọng vốn do chủ đầu tư chưa có căn cứ thanh toán cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Thêm nữa là giá cả các yếu tố đầu vào của ngành sản xuất vật liệu xây dựng như xi măng, cát, đá dăm thường xuyên biến động. Trong khi đó, nguồn tài nguyên thiên nhiên để khai thác phục vụ sản xuất ngày càng khan hiếm. Các lý do này đã làm chi phí đầu vào cho hoạt động tăng cao và gây ảnh hưởng nhất định đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong ngành, khẳng định được vị thế của Công ty khi tham gia các công trình trọng điểm quốc gia, tạo được uy tín đối với các đối tác, chủ đầu tư, bên cạnh đó Công ty còn được sự hỗ trợ rất lớn từ Công ty Cổ phần Sông Đà 7 nên việc đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

▪ RỦI RO VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Việc niêm yết cổ phiếu Sông Đà 7.04 trên thị trường chứng khoán tập trung sẽ đem lại những lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Công ty có thể quảng bá hình ảnh, thương hiệu cũng như uy tín của mình; tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu; tạo điều kiện cho Công ty tiếp cận thêm nguồn vốn dài hạn thông qua TTCK; hướng đến việc chuẩn hóa minh bạch hơn trong công tác quản trị, điều hành theo mô hình quản trị Công ty hiện đại.

Tuy nhiên, những biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là khó tránh khỏi. Trên thực tế giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố như cung - cầu cổ phiếu;

tình hình kinh tế - xã hội; sự thay đổi về chính sách kinh tế, các quy định pháp luật về chứng khoán; tâm lý của nhà đầu tư... Sự biến động của giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty.

▪ RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn... luôn là những rủi ro tiềm ẩn tác động trực tiếp đến tiến độ thi công của Công ty. Những biến động này làm giảm tốc độ thi công, gây thiệt hại cho công trình.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

• Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được như sau:

- Hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.
- Tháo dỡ, di chuyển toàn bộ thiết bị, lực lượng thi công tại các công trình đã hoàn hành.
- Cho thuê một số thiết bị, máy móc đang bảo quản nhưng chưa tìm được công việc mới.
- Tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản hỏng, dư thừa không phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới.
- Thực hiện sắp xếp lại, đổi mới mô hình hoạt động, tinh giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ để tiết giảm chi phí quản lý.

• Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113,37	85,22	75%
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157,59	78,70	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,85	1,92	226%
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,97	2,22	28%
5	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172,75	92,55	54%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3,97	2,10	53%
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2,76	2,36	86%
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,25	8,01	97%
9	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	-

- **Tình hình thi công sản xuất tại các công trình, dự án**

Công trình thủy điện Lai Châu:

- Hoàn thành quyết toán với các đối tác và chủ đầu tư.
- Hoàn thành tháo dỡ, di chuyển toàn bộ lực lượng, thiết bị thi công khỏi công trường.

Công trình thủy điện Huội Quảng:

- Tập trung quyết toán và thu hồi công nợ với chủ đầu tư và khách hàng.
- Hoàn thành tháo dỡ, di chuyển toàn bộ lực lượng, thiết bị thi công khỏi công trường.

Mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình:

- Dừng việc hợp tác khai thác, sản xuất kinh doanh tại mỏ và chuyển sang phương án thuê xây dựng, lắp đặt thiết bị; thuê thiết bị và quản lý vận hành; Kinh doanh thương mại một phần sản phẩm sản xuất ra theo nhu cầu.

- Khối lượng kinh doanh đá dăm các loại: 18.313m³/22.000m³

Sản xuất cung cấp vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội:

- Cho đối tác thuê xe máy, thiết bị để vừa có nguồn thu đồng thời có thể mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm việc làm và đủ điều kiện để tham gia các dự án.

- Khối lượng sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm là: 21.490 m³/72.000m³.

Công trình thủy điện Nậm Thi 2– Xã Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu:

- Chuyển giao toàn bộ công việc lại cho chủ đầu tư để chủ đầu tư tổ chức thi công, quản lý trực tiếp để đảm bảo tiến độ dự án. Toàn bộ thiết bị tại công trường chuyển sang phương án cho chủ đầu tư thuê.

Hoạt động kinh doanh khác:

- Kinh doanh xi măng cung cấp cho công trình thủy điện Bảo Lâm và thủy điện Nậm Thi 2:

10.861tấn/4.000tấn

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

• Danh sách Ban điều hành

- Ông Trần Văn Tài – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trần Văn Tài
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 09/03/1979
- Nơi sinh : Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 141884542, Cấp ngày 09/7/2011 Nơi cấp Hải Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú : Phạm Tân, Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 04/2004 - 09/2004: Nhân viên Ban kinh tế - Xí nghiệp SX bê tông – Công ty Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 10/2004 - 12/2004: Phó quản đốc phân xưởng bê tông số II - Xí nghiệp SX bê tông – Công ty CP Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 01/2005 - 04/2005: Nhân viên Ban kinh tế - Xí nghiệp SX bê tông – Công ty Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 05/2005 - 06/2005: Phó Ban quản lý cơ giới - Xí nghiệp SX bê tông – Công ty Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 07/2005 – 10/2006: Quản đốc phân xưởng bê tông - Xí nghiệp SX bê tông – Công ty CP Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 11/2006 – 12/2007: Trưởng Ban quản lý cơ giới vật tư - Xí nghiệp Sông Đà 7.04 – Công ty CP Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 01/2008 – 03/2011: Trưởng phòng Quản lý cơ giới vật tư - Công ty CP Sông Đà 704
 - ✓ Từ 04/2011 – 07/2012: Giám đốc chi nhánh Công ty CP Sông Đà 7.04 tại Lai Châu
 - ✓ Từ 08/2012 – 09/2013: Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 701
 - ✓ Từ 10/2013 – 01/2016: Phó phòng Quản lý cơ giới – Công ty CP Sông Đà 7

- ✓ Từ 02/2016 – đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu S74 đang nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018) : 4.860 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018) : 3.564 cổ phần
 - Họ và tên: **Nguyễn Thị Huyền**
 - Quan hệ: **Vợ**
 - Số cổ phần nắm giữ: **108** cổ phần
 - Họ và tên: **Trần Thị Hiền**
 - Quan hệ: **Em gái**
 - Số cổ phần nắm giữ: **3.456** cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Ông Nguyễn Văn Cường – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Cường**
- Giới tính: **Nam**
- Số CMTND: **130676800** Ngày cấp: **22/12/1979** Nơi cấp: **Vĩnh Phú**
- Ngày tháng năm sinh: **01/08/1962**
- Nơi sinh: **Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình**
- Địa chỉ thường trú: **Phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình**
- Trình độ văn hoá: **10/10**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Cơ khí**
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 6/1985 - 12/1995: Kỹ thuật Công ty Xây dựng công trình ngầm;
 - ✓ Từ 01/1996 – 12/1996: Kỹ thuật Chi nhánh Công ty Xây dựng Sông Đà 8;
 - ✓ Từ 01/1997 – 12/2002: Quản đốc phân xưởng Cơ khí – Công ty Xây dựng Sông Đà 7;
 - ✓ Từ 01/2003 – 12/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 704 – Công ty Sông Đà 7;

- ✓ Từ 01/2008 – 04/2017: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018): 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- **Ông Nguyễn Anh Lam - Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Anh Lam
- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 24/9/1981
- Nơi sinh : Phú Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 182151453, Cấp ngày 13/7/1995 Nơi cấp nghệ An
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : Xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế thủy lợi.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 8/2004 - 12/2005: Nhân viên Ban kinh tế - Xí nghiệp Sông Đà 705 – Công ty Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 01/2006 - 12/2006: Nhân viên Ban kinh tế - Xí nghiệp Sông Đà 704 - Công ty CP Sông Đà7
 - ✓ Từ 01/2007 - 10/2007: Phó ban kinh tế - Xí nghiệp Sông Đà 704 – Công ty CP Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 11/2007 - 12/2007: Trưởng ban kinh tế - Xí nghiệp Sông Đà 704 – Công ty CP Sông Đà 7.
 - ✓ Từ 01/2008 – 03/2013: Trưởng phòng KTTH – Công ty CP Sông Đà 704.
 - ✓ Từ 03/2013 – 09/2013: Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng KTTH Công ty CP Sông Đà 704.
 - ✓ Từ 10/2013 – 10/2017: Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 704
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu S74 đang nắm giữ (tại thời điểm 03/04/2018) : 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước : 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- **Ông Nguyễn Trọng Bắc - Phó Tổng giám đốc**
 - Họ và tên : Nguyễn Trọng Bắc
 - Giới tính : Nam
 - Ngày, tháng, năm sinh : 20/10/1983
 - Nơi sinh : Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Số CMTND/Hộ chiếu : 111639657, Cấp ngày 13/01/2000 Nơi cấp Hà Tây
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.
 - Địa chỉ thường trú : Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế.
 - Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 8/2005 - 11/2006: Chuyên viên phòng kế hoạch vật tư – Công ty CP phát triển công nghệ nông thôn
 - ✓ Từ 11/2006 - 09/2009: Phó phòng TCKT – Công ty CP phát triển công nghệ nông thôn.
 - ✓ Từ 10/2007 - 05/2010: Chuyên viên Ban kinh tế CGVT – CN Hà Nội Công ty CP Sông Đà 6
 - ✓ Từ 06/2010 - 09/2011: Phó quản đốc PX bê tông – CN Hà Nội Công ty CP Sông Đà 6
 - ✓ Từ 10/2011 – 03/2012: Chuyên viên Phòng kinh tế - kế hoạch –đầu tư Công ty CP Sông Đà 6
 - ✓ Từ 04/2012 – 05/2011: Chuyên viên phòng KTTH Công ty CP Sông Đà 704.
 - ✓ Từ 06/2012 – 03/2013: Phó phòng KTTH Công ty CP Sông Đà 704
 - ✓ Từ 04/2013 – 07/2013: Phó phòng KTHH kiêm thư ký HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04
 - ✓ Từ 08/2013 – 05/2016: Trưởng phòng KTHH kiêm thư ký HĐQT Công ty CP Sông Đà 7.04
 - ✓ Từ 06/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phiếu S74 đang nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018) : 0 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước : 0 cổ phần

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- **Ông Ngô Quốc Thế - Kế toán trưởng**
- Họ và tên: **Ngô Quốc Thế**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 012172224 Ngày cấp: 29/03/2014 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1981
- Nơi sinh: Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tràng An, Bình Lục, Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Số 41 ngách 455/46 tổ Yên Hà, Đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên

- Viên, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Cử nhân Tin Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 11/2003 – 12/2005: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 7;
 - ✓ Từ 01/2006 – 07/2006: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Xí nghiệp Sông Đà 706 – Công ty Cổ phần Sông Đà 7;
 - ✓ Từ 08/2006 – 12/2007: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Xí nghiệp Sông Đà 7.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 7;
 - ✓ Từ 01/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018): **5.400** cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (tại thời điểm 04/04/2018): **0** cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- **Những thay đổi trong Ban điều hành**
 - Ông Nguyễn Văn Cường thôi giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2017
 - Ông Nguyễn Anh Lam thôi giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 18/10/2017

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 có 44 CBCNV, cơ cấu lao động được thể hiện ở bảng sau:

- **Cơ cấu lao động của Sông Đà 7.04 (tại thời điểm 31/12/2017)**

STT	Loại hình lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Cao Đẳng	15	34,09%
2	Trung + Sơ cấp	3	6,82%
3	Công nhân kỹ thuật	26	59,09%
Tổng cộng		44	100%

- **Chính sách đối với người lao động:**

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBCNV được nghỉ ốm 03 ngày (*không liên tục*) trong năm và được hưởng nguyên lương. CBCNV được hưởng các chế độ BHXH, BHYT theo quy định của nhà nước.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động

trong công việc, v.v... .

Với chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của SĐ7.04 luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ mới cho các cán bộ kỹ thuật.

Chính sách tuyển dụng hợp lý, kết hợp với kế hoạch đào tạo và trau dồi thường xuyên cho CBCNV đã góp phần giúp Sông Đà 7.04 duy trì một nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc để Công ty có thể tự tin mở rộng hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng nói chung và ngành sản xuất vật liệu xây dựng nói riêng.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Hệ thống lương của Sông Đà 7.04 được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.

Định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Với mục tiêu động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, Công ty áp dụng chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Hình thức khen thưởng được áp dụng bao gồm khen thưởng bằng vật chất, tuyên dương trước tập thể, tổ chức các chuyến du lịch, tập huấn trong và ngoài nước, v.v... .

Bên cạnh đó, việc xử lý cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty cũng được Sông Đà 7.04 thực hiện chặt chẽ. Nhờ đó đã giúp Sông Đà 7.04 tạo dựng một môi trường làm việc nghiêm túc và có tinh thần thi đua cao trong toàn Công ty.

Chế độ bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ theo các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của CBCN, giúp người lao động yên tâm trong công tác.

Bên cạnh đó, ban lãnh đạo Công ty cũng rất chú trọng tới các chế độ đãi ngộ khác dành cho

người lao động. Công ty đã xây dựng và đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi cũng như đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Trong năm, công ty tổ chức thực hiện các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, tặng quà cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, kết hôn, tổ chức gặp mặt, tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân dịp 1-6, Trung Thu...

Những hoạt động này đã tạo nên nét văn hóa đặc trưng của Sông Đà 7.04, mang lại sự gắn kết giữa các CBCNV cũng như giữa CBCNV với Công ty.

Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ 26/12/2007. Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

• Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2017 Công ty đầu tư 40.800.000.000,đ (*Bốn mươi tỷ, tám trăm triệu đồng*) vào Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 thông qua hình thức mua cổ phần.

• Các công ty liên kết

- Công ty CP Thủy Điện Cao Nguyên - Sông Đà 7

Công ty CP Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7 có vốn điều lệ 120.000.000.000 đồng, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Hiện nay, Công ty đang quản lý, vận hành 01 nhà máy thủy điện tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2017 là một năm thành công đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Doanh thu thuần phát điện công ty đạt 134,9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 24,8 tỷ đồng và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.168 đồng.

- Công ty CP Sông Đà 7.02

Công ty CP Sông Đà 7.02 có vốn điều lệ 120.000.000.000 đồng, hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Hiện nay, Công ty đang thực hiện đầu tư dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Trước năm 2015 hoạt động chính của Công ty xây lắp, sản xuất công nghiệp tại các dự án thủy điện Sơn La, Bản chát, Lai Châu, Sứ Pán 2 và các phát sinh khối lượng, giá trị dở dang, công nợ phải thu tại các dự án này đến nay vẫn chưa được quyết toán, thu hồi dứt điểm. Từ năm 2015 đến nay Công ty CP Sông Đà 7.02 chỉ tập trung vào việc đầu tư và thực hiện dự án thủy điện Nậm Thi 2. Trong năm 2017 Công ty phát sinh doanh thu thuần 9,2 tỷ đồng và lỗ 1,1 tỷ đồng là giá trị

đã thi công tại các dự án từ trước năm 2015.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	285.394.679.998	218.847.441.862	-23%
2	Doanh thu thuần	200.668.999.385	71.547.830.689	-64%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(20.453.760.909)	907.355.611	-104%
4	Lợi nhuận khác	793.663.260	1.008.396.144	27%
5	Lợi nhuận trước thuế	(19.660.097.649)	1.915.751.755	-110%
6	Lợi nhuận sau thuế	(19.765.827.546)	1.915.751.755	-110%
7	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	0,78	1,25
-	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,68
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,42
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,3	0,7
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,7	1,4

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
-	Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,6	0,3
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-9,8	2,7
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-15,9	1,5
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-6,9	0,9
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-10,2	1,3

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.480.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.480.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

- Cơ cấu cổ đông:**

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/04/2018:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty TNHH đầu tư thương mại Sông Đà	Số 41 TT 7 KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	0105362335	1.520.000	23,46%
2	Đặng Thị Hồng Hạnh	Số 98, Tổ 15, Phường Đồng Tiến, Hòa Bình	113022471	1.600.000	24,69%
	Tổng cộng			3.120.000	48,15%

- Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 04/04/2018:

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổ chức	07	1.820.056	28,09%
	+ Trong nước	07	1.820.056	28,09%

	+ Ngoài nước	0	0	0%
2	Cá nhân	457	4.659.944	71,91%
	+ Trong nước	453	4.566.720	70,47%
	+ Ngoài nước	04	93.224	1,44%
	TỔNG SỐ	464	6.480.000	100%

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2017 Công ty không có hoạt động giao dịch cổ phiếu quỹ.
- **Giao dịch chứng khoán khác:** Trong năm 2017 Công ty không có hoạt động giao dịch chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017 tiếp là một năm khó khăn đối với Công ty CP Sông Đà 7.04 trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh từ tình hình tài chính đến việc tìm kiếm việc làm mới. Kết thúc năm, Công ty CP Sông Đà 7.04 chỉ đạt 85,2 tỷ đồng Tổng giá trị sản xuất kinh doanh, 78,7 tỷ đồng doanh thu và 1,9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tương ứng với 75%, 50% và 226% so với kế hoạch.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc Tổng giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu không đạt so với kế hoạch là do:

- Toàn bộ các công trình công ty tham gia thi công, sản xuất vật liệu đều đi vào giai đoạn hoàn thành và chuyển giao sang vận hành thương mại.
- Việc tổ chức tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án, công trình mới gặp rất nhiều khó khăn do trước đây công ty chủ yếu được làm các công trình chỉ định thầu và hoạt động tại địa bàn vùng sâu vùng xa.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 là 218,8 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn 115,8 tỷ đồng chiếm 52,9% và tài sản dài hạn 103 tỷ đồng chiếm 47,1%. Trong năm 2017 giá trị Tổng tài sản có biến động giảm so với thời điểm 01/01/2017 là 66,6 tỷ đồng chủ yếu giảm ở các khoản phải thu ngắn hạn 17,7 tỷ đồng và Đầu tư tài chính dài hạn 38,2 tỷ đồng điều này cho thấy Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu và cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng Tổng tài sản			
-	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân trong kỳ)		0,64	0,28
-	Hệ số sinh lợi tổng tài sản (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Tổng tài sản bình quân trong kỳ)		-0,05	0,03
2	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng Tài sản ngắn hạn			
-	Hiệu suất sử dụng Tài sản ngắn hạn (Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân trong kỳ)		0,92	0,59
-	Hệ số sinh lợi Tài sản ngắn hạn (Lợi nhuận sau thuế/Tài sản ngắn hạn bình quân trong kỳ)		-0,09	0,02
-	Vòng quay Tài sản ngắn hạn (Giá vốn hàng bán/Tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,97	0,55
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,66	1,37
-	Kỳ thu tiền bình quân (Các khoản phải thu bình quân/Doanh thu thuần)*360 ngày	Ngày	244	362
3	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng Tài sản dài hạn			
-	Hiệu suất sử dụng Tài sản dài hạn (Doanh thu thuần/Tài sản dài hạn bình quân)		2,10	0,55
-	Hiệu suất sử dụng Tài sản cố định (Doanh thu thuần/Tài sản cố định bình quân)		1,02	0,40
-	Hệ số sinh lợi Tài sản cố định (Lợi nhuận sau thuế/Tài sản cố định bình quân)		-0,10	0,01

Năm 2017 Ban điều hành công ty chưa phát huy được hết năng lực của các loại tài sản của công ty, điều này được thể hiện rất rõ qua các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản nêu trên. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản đều ở mức rất thấp cho thấy việc sử dụng tài sản chưa tạo ra được nhiều doanh thu và lợi nhuận tương ứng với quy mô hiện có của tài sản.

- **Tình hình nợ phải trả**

Tính đến 31/12/2017 nợ phải trả của Công ty là 92,7 tỷ đồng, toàn bộ số nợ phải trả này đều là nợ ngắn hạn và có khả năng trả nợ. Trong đó khoản vay ngân hàng và tổ chức là 49,9 tỷ đồng chiếm 53,8, khoản nợ phải trả nhà cung cấp chiếm 28,1%, các khoản nợ khác 18,1%. Năm 2017 Ban điều hành Công ty đã nỗ lực thu hồi công nợ và đưa ra các biện pháp tài chính để tạo nguồn tiền để tập trung thanh toán cho các nhà cung cấp số tiền 44,8 tỷ đồng và trả nợ vốn vay ngân hàng số tiền 34 tỷ đồng.

3. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Ban điều hành Công ty đánh giá năm 2018 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi một số nguyên nhân:

Chuyển đổi địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh từ những vùng khó khăn đến khu vực có điều kiện thuận lợi hơn nhưng cạnh tranh lại lớn hơn nhiều.

Việc đấu thầu, tiếp thị tìm kiếm công việc mới gặp khó khăn do Công ty trước đây chủ yếu tham gia dự án theo hình thức chỉ định thầu và hoạt động tại địa bàn vùng sâu vùng xa.

Phần lớn thiết bị máy móc đã cũ và không phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh hiện tại

Trước tình hình như vậy, Ban điều hành Công ty đề ra những mục tiêu cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tập trung quyết toán, thu hồi dứt điểm khối lượng, giá trị công nợ còn tồn đọng tại các dự án Công ty đã tham gia sản xuất, thi công.

Đánh giá thực trạng của toàn bộ máy móc thiết bị hiện có của Công ty để xây dựng phương án sử dụng, chuyển nhượng, thanh lý cụ thể nhằm phát huy được năng lực của các loại thiết bị, máy móc.

Tập trung đôn đốc, giám sát hoạt động của các Công ty liên kết mà Công ty đã đầu tư góp vốn để nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.

Tổ chức, sắp xếp lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp điều kiện mới, môi trường mới.

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	36,3
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	87,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,7
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,8
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	2,7
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	1,5

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,6
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0

4. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đang trích lập thiếu dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 với số tiền là 1,8 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” đang bị phản ánh thiếu, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2017 và chỉ tiêu “Chi phí tài chính” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 đang bị phản ánh thừa với số tiền là 1,8 tỷ đồng là do: Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 đang trong quá trình thực hiện đầu tư nên nên đánh giá chính xác được hiệu quả của hoạt động đầu tư do vậy Ban điều hành Công ty cho rằng chưa cần trích lập khoản dự phòng này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn, quản lý tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ công trình, quản lý đầu tư, quản lý lao động. Theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Bộ máy quản lý của Công ty luôn đoàn kết, năng động, có trách nhiệm cao trong công việc được giao, là đơn vị có uy tín đối với Tổng công ty Sông Đà, các chủ đầu tư, tập thể người lao động.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017, Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 đã nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất tại các công trình, dự án của Đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, nên hoạt động SXKD của Công ty chưa hoàn thành một số mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân chủ yếu như: Các công trình chỉ định thầu Đơn vị tham gia đã kết thúc; Công ty đang trong giai đoạn tập trung cơ cấu lại tổ chức hoạt động và quyết toán, thu vốn tại các công trình; Công ty chưa tìm kiếm được việc làm mới...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được như sau:

- Hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.
- Tháo dỡ, di chuyển toàn bộ thiết bị, lực lượng thi công tại các công trình đã hoàn hành.
- Cho thuê một số thiết bị, máy móc đang bảo quản nhưng chưa tìm được công việc mới.
- Tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản hỏng, dư thừa không phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới.
- Thực hiện sắp xếp lại, đổi mới mô hình hoạt động, tinh giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ để tiết giảm chi phí quản lý.

3. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tập trung dứt điểm công tác quyết toán, thu hồi vốn và công nợ tại công trình đã và đang tham gia thi công từ chủ đầu tư
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng cho thuê thiết bị trạm trộn, trạm nghiền và máy móc đối với các đơn vị đã ký hợp đồng.
- Rà soát lại các thiết bị máy móc đang bảo quản để tìm kiếm đối tác có nhu cầu để cho thuê.
- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với các khách hàng.
- Tiếp tục bao tiêu một phần sản phẩm đá dăm các loại tại mỏ đá Cao Dương, Hòa Bình. Khối lượng thực hiện chủ yếu: Đá dăm các loại: 60.000 m³.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7.
- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra để đưa dự án phát điện theo kế hoạch.
- Xúc tiến tìm kiếm, đấu thầu tìm kiếm việc làm, dự án mới phù hợp với năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động và tăng lợi ích cho Công ty và các cổ động

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và Tên	Chức Danh	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Hữu Doanh	Chủ tịch HĐQT	19/4/2013	0,083%	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7 - Chủ tịch Công ty CP Thủy Điện Cao Nguyên – Sông Đà 7
2	Nguyễn Hữu Nhuận	Thành viên HĐQT	01/6/2016	0%	- Phó giám đốc Công ty TNHH ĐT và TM xây dựng Safico - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà phát triển hạ tầng
3	Hoàng Nguyên Ngọc	Thành viên HĐQT	22/6/2016 21/9/2017	0%	- Cổ đông Công ty CP Kansai Việt Nam - Cổ đông Công ty CP Sông Đà phát triển hạ tầng
4	Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT	19/4/2013 26/4/2017	0%	- Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.02
5	Nguyễn Văn Cường	Thành viên HĐQT	19/4/2013 26/4/2017	0%	Không
6	Nguyễn Anh Lam	Thành viên HĐQT	26/4/2017 18/10/2017	0%	Không
7	Nguyễn Trọng Khoa	Thành viên HĐQT	26/4/2017	23,46%	- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH ĐTTM Sông Đà Miền Bắc
8	Phạm Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT	21/9/2017	0,028%	- Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình

• **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Anh Lam được bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/04/2017 và từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị từ 18/10/2017.
- Ông Nguyễn Văn Cường từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/04/2017
- Ông Nguyễn Trọng Khoa bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/04/2017
- Ông Hoàng Nguyên Ngọc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 21/09/2017
- Ông Phạm Văn Huỳnh bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị ngày 21/09/2017

• **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không

• **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- + Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn, quản lý tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ công trình, quản lý đầu tư, quản lý lao động. Theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - + HĐQT công ty thường xuyên tiến hành họp để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý trước và bàn các biện pháp tổ chức thực hiện quý sau. Phê duyệt kết quả SXKD hàng quý, xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và định hướng trung, dài hạn.
 - + Trong quá trình hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Các quyết định mang tính chiến lược cũng như quyết định hàng ngày trong hoạt động SXKD luôn chính xác, kịp thời.
 - + Bộ máy quản lý của Công ty luôn đoàn kết, năng động, có trách nhiệm cao trong công việc được giao, là đơn vị có uy tín đối với các chủ đầu tư, tập thể người lao động.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
- + Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu suất lao động phù hợp với mô hình quản lý của Công ty từng giai đoạn phát triển.
 - + Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng mô hình quản lý áp dụng cho từng khu vực và từng lĩnh vực SXKD của Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
 - + Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật và các quyết định của HĐQT Công ty.
 - + Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến Ban kiểm soát các vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, quyết định hoặc trình đại hội đồng cổ đông.
 - + Xây dựng kế hoạch phát triển SXKD của Công ty năm 2018 theo yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hữu Doanh	Chủ tịch HĐQT	19/4/2013	12	100%	
2	Nguyễn Hữu Nhuận	Ủy viên	01/6/2016	12	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
		HĐQT				
3	Hoàng Nguyên Ngọc	Ủy viên HĐQT	22/6/2016 21/9/2017	9/10	90%	Đi công tác, xin thôi làm TV HĐQT
4	Nguyễn Xuân Đức	Ủy viên HĐQT	19/4/2013 26/4/2017	5/5	100%	
5	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên HĐQT	19/4/2013 26/4/2017	5/5	100%	
6	Nguyễn Anh Lam	Ủy viên HĐQT	26/4/2017 18/10/2017	6/6	100%	Xin thôi làm TV HĐQT từ ngày 18/10/2017
7	Nguyễn Trọng Khoa	Ủy viên HĐQT	26/4/2017	7/7	100%	
8	Phạm Văn Huynh	Ủy viên HĐQT	21/9/2017	1/1	100%	

Trong năm 2017 HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định với các nội dung chủ yếu sau:

- + Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SX kinh doanh và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý.
- + Các Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ đã được HĐQT thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ Công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đơn vị, trên cơ sở năng lực, trình độ thực tế của cán bộ, đảm bảo đủ điều kiện đề bạt và bổ nhiệm.
- + Các Quyết định đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, vay vốn của các tổ chức tín dụng.
- + Thanh lý một số tài sản cũ không có nhu cầu sử dụng để tái sử dụng vốn hiệu quả.
- + Mua, chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 và Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.
- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Công ty chưa có thành viên hội đồng quản trị độc lập.
- **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

STT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Đơn vị đào tạo
1	Nguyễn Hữu Doanh	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Trường Đại học quốc gia Hà Nội

2. BAN KIỂM SOÁT**• Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Stt	Họ và Tên	Chức Danh	Ngày bắt đầu là TV BKS	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Trọng Tiêu	TV BKS	30/6/2014	0,007%	- Giám đốc Công ty TNHH Bê Tông Sông Đà
2	Quất Văn Quang	TV BKS	10/3/2016	0%	- Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 7
3	Nguyễn Như Huy	Trưởng BKS	26/4/2017	0%	- Giám đốc Công ty CP Sông Đà phát triển hạ tầng - Kế toán trưởng Công ty TNHH Thạch Kim Hòa Bình

• Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Phạm Minh Thuận thôi là thành viên Ban kiểm và thôi giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát từ ngày 26/04/2017

- Ông Nguyễn Như Huy bầu là thành viên Ban kiểm và giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát từ ngày 26/04/2017

• Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Năm 2017, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty; Cụ thể :

+ Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.

+ Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động); nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.

+ Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình

hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

+ Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

+ Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn TV viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Trọng Tiêu	TV BKS	30/6/2014	2/2	100%	
2	Quất Văn Quang	TV BKS	10/3/2016	2/2	100%	
3	Nguyễn Như Huy	Trưởng BKS	26/4/2017	1/1	100%	

+ Trong năm 2017 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

+ Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

+ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Công tác thu hồi vốn tại các công trình Công ty tham gia thi công gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến

việc chưa thu xếp được vốn để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn như nợ thuế, nợ lương CBCNV, nợ BHXH, nợ nhà cung cấp. Bên cạnh đó, Công ty không mở rộng sản xuất, tìm kiếm việc làm mới mà chỉ tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục công trình Công ty đã thi công với chủ đầu tư và tổ chức triển khai thi công dự án Thủy điện Nậm Thi, dự án sản xuất đá dăm tại mỏ đá Om Làng – Cao Dương – Hòa Bình.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức Danh	Lương	Thưởng	Thù Lao	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị		0	0	0	0
1	Nguyễn Hữu Doanh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0
2	Nguyễn Hữu Nhuận	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
3	Hoàng Nguyên Ngọc	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
4	Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
5	Nguyễn Văn Cường	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
6	Nguyễn Anh Lam	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
7	Nguyễn Trọng Khoa	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
8	Phạm Văn Huynh	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
9	Phạm Hồng Trung	Thư ký HĐQT	0	0	0	0
II	Ban điều hành		936.430.262	33.000.000	0	0
1	Trần Văn Tài	Tổng giám đốc	108.983.721	5.500.000	0	0

2	Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng giám đốc	108.068.981	5.500.000	0	0
3	Nguyễn Anh Lam	Phó Tổng giám đốc	188.388.230	5.500.000	0	0
4	Nguyễn Trọng Bắc	Phó Tổng giám đốc	0	0	0	0
5	Ngô Quốc Thế	Kế toán Trưởng	189.810.433	5.500.000	0	0
6	Phạm Văn Huynh	Phó phòng kỹ thuật	171.767.436	5.500.000	0	0
7	Phạm Hồng Trung	Trưởng phòng TCHC	169.411.460	5.500.000		
III	Ban kiểm soát		0	0	0	0
1	Phạm Minh Thuận	Trưởng BKS	0	0	0	0
2	Nguyễn Trọng Tiêu	TV BKS	0	0	0	0
3	Quát Văn Quang	TV BKS	0	0	0	0
4	Nguyễn Như Huy	Trưởng BKS	0	0	0	0

• **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan**

- Bà Đặng Thị Hồng Hạnh vợ ông Nguyễn Hữu Doanh chủ tịch HĐQT Công ty đã mua 1.600.000 cổ phần tương ứng 24,69% vốn điều lệ ngày 13/06/2017.
- Ông Phạm Đức Thuận cổ đông lớn sở hữu 1.122.596 cổ phần (tỷ lệ 17,32%) đã bán 1.100.000 cổ phần và không còn là cổ đông lớn từ ngày 13/03/2017.
- Ông Nguyễn Văn Hùng cổ đông lớn sở hữu 800.000 cổ phần (tỷ lệ 12,35%) đã bán 500.000 cổ phần và không còn là cổ đông lớn từ ngày 13/03/2017.
- Bà Nguyễn Thị Hương mẹ ông Ngô Quốc Thế Kế toán trưởng Công ty đã bán 5.400 cổ phần (tỷ lệ 0,08%) ngày 17/10/2017.

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Đơn vị tính: Đồng

Giao dịch phát sinh trong năm:		Mối quan hệ	Năm 2017
Mua hàng			6.689.295.698
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	1.229.301.191
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	2.612.294.233
-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	2.847.700.274
Bán hàng			15.535.258.849
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	1.357.854.489
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	3.933.106.610
-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	10.244.297.750
Bàn giao vật tư			1.312.189.574
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	1.312.189.574
Nhượng bán tài sản			909.090.911
-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	909.090.911
Cho vay			39.199.000.000
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	39.199.000.000
Chuyển nhượng đầu tư tài chính dài hạn			29.000.000.000
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	29.000.000.000
Góp vốn			40.800.000.000
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	40.800.000.000


Số dư với các bên liên quan như sau:		Mối quan hệ	31/12/17
Phải thu ngắn hạn khách hàng			8.599.441.468
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	6.141.343.983
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	2.458.097.485
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			435.154.688
-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	435.154.688
Phải trả người bán ngắn hạn			366.796.200
-	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	-
-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	366.796.200
Phải thu khác			1.831.167.056

-	Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	1.831.167.056
---	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------

- **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN



Số: 300318.031/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018 từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ
Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đang trích lập thiếu dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 với số tiền là 1,8 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” đang bị phản ánh thiếu, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2017 và chỉ tiêu “Chi phí tài chính” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 đang bị phản ánh thừa với số tiền là 1,8 tỷ đồng.

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 11 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Vietnam A member of HLB International

285C.COM.VN HANG KIEM TOAN AASC 4

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2017, lỗ lũy kế của Công ty là 9,13 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần trong năm âm 422 triệu đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0659-2018-002-1
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Đình Văn Giao
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 3286-2015-002-1

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã TÀI SẢN số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
		115.837.557.103	126.372.449.116

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã NGUỒN VỐN số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		92.706.575.054	161.169.564.945
310 I. Nợ ngắn hạn		92.701.575.054	161.164.564.945
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	26.038.488.478	70.876.231.406
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	10.511.546.818	13.481.574.898
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.107.486.925	4.998.842.959
314 4. Phải trả người lao động		896.020.888	1.860.772.567
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	535.889.860	136.094.843
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	16	1.300.874.948	2.318.586.838
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	49.941.003.325	66.122.197.622
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.370.263.812	1.370.263.812
330 II. Nợ dài hạn		5.000.000	5.000.000
337 1. Phải trả dài hạn khác	16	5.000.000	5.000.000
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		126.140.866.808	124.225.115.053
410 I. Vốn chủ sở hữu	18	126.140.866.808	124.225.115.053
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		64.800.000.000	64.800.000.000
411a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		64.800.000.000	64.800.000.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		15.960.000.000	15.960.000.000
418 3. Quỹ đầu tư phát triển		54.514.367.796	54.514.367.796
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.133.500.988)	(11.049.252.743)
421a LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(11.049.252.743)	8.716.574.803
421b LNST chưa phân phối năm nay		1.915.751.755	(19.765.827.546)
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		218.847.441.862	285.394.679.998

Trần Văn Quân
Người lập

Ngô Quốc Thế
Kế toán trưởng

Trần Văn Tài
Tổng Giám đốc
Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2018



Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		71.547.830.689	200.847.505.749
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	178.506.364
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	71.547.830.689	200.668.999.385

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.915.751.755	(19.660.097.649)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		4.281.516.391	11.058.823.544
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		3.803.331.006	5.295.352.770
03	- Các khoản dự phòng		(1.970.528.257)	2.056.590.165
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.232.444.463)	(1.292.504.722)
06	- Chi phí lãi vay		4.681.158.105	4.999.385.331
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.197.268.146	(8.601.274.105)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		36.977.411.973	82.311.021.512
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(7.736.062.770)	68.448.108.116
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(52.724.590.611)	(33.860.604.399)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		10.296.118.253	(2.711.533.276)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.238.363.088)	(4.906.290.488)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(163.022.908)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.400.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(11.228.218.097)	99.116.404.452
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		-	(3.951.564.546)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		4.710.000.001	6.455.454.546
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(39.199.000.000)	(4.448.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.847.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(104.480.036.901)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		58.599.472.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		29.841.913	71.297.623
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		26.987.313.914	(106.352.849.278)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		114.571.222.089	101.527.464.822
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(130.752.416.386)	(97.230.763.575)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(15.010.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.181.194.297)	4.281.691.247

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(422.098.480)	(2.954.753.579)
			485.305.097	3.440.058.676

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 được thành lập theo Quyết định số 22 CT/HĐQT ngày 20/12/2007 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Tên giao dịch quốc tế của Công ty là: Song Da 7.04 Joint - Stock Company, viết tắt là Song Da 7.04.

Vốn điều lệ của Công ty là: 64.800.000.000 đồng; tương đương 6.480.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính trong năm của Công ty là:

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình thủy điện, bưu điện; khoan phun, khoan phụt, gia cố địa chất công trình; xử lý chống thấm; đóng cọc móng; khoan khai thác nước, khoan cọc nhồi, khoan nổ mìn;
- Khai thác, sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng. Kinh doanh xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng, khu công nghiệp.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, do các công trình Nhà máy Thủy điện Lai Châu, Nhà máy Thủy điện Huội Quảng và Nhà máy Thủy điện Nậm Thi mà Công ty là nhà thầu cung cấp vừa bê tông đã đi vào giai đoạn cuối, khối lượng thi công xây dựng giảm nên gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu cung cấp vừa bê tông của Công ty.

Trong năm, Công ty cũng đã tiến hành thanh lý các máy móc thiết bị, phương tiện vận tải do không có nhu cầu sử dụng, lợi nhuận từ hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ là 1 tỷ đồng (xem chi tiết tại Thuyết minh số 10). Đồng thời, Công ty đã chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7, chuyển khoản cho vay Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 thành khoản đầu tư vào công ty liên kết (xem chi tiết tại Thuyết minh số 11). Do ảnh hưởng của các sự kiện nêu trên tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017 là 218,4 tỷ đồng, giảm 66,9 tỷ đồng, tương đương 23% so với tổng giá trị tài sản tại ngày 01/01/2017.

Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2017, lỗ lũy kế của Công ty là 9,13 tỷ đồng. Sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do sau:

- Công ty đang tập trung công tác quyết toán và thu hồi vốn tại các dự án thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, Nhà máy Xi măng Mai Sơn và dự án thủy điện Nậm Thi. Việc tập trung quyết toán các công trình sẽ giúp Công ty thu hồi được các khoản công nợ đã tồn đọng từ lâu do chờ quyết toán, dự kiến luồng tiền thu được từ các dự án này sẽ đủ bù đắp cho các khoản nợ đến hạn của Công ty.
- Bắt đầu từ năm 2018, khi các dự án đã đi vào giai đoạn cuối, Công ty dự kiến sẽ chuyển hoạt động kinh doanh chính sang cho thuê máy móc, thiết bị. Hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị cùng với nguồn lực về tài sản sẵn có, địa bàn hoạt động trải rộng, quan hệ khách hàng lâu năm sẽ giúp lãi gộp của Công ty tăng trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc

Văn phòng Công ty

Chi nhánh Hoà Bình

Địa chỉ

Thị trấn Ít Ong, huyện Mường
La, tỉnh Sơn LaThị trấn Lương Sơn, huyện
Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

Hoạt động kinh doanh chính

Sản xuất công nghiệp

Xây lắp và Sản xuất công nghiệp

Thông tin về các công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 11.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.5. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết được lập vào thời điểm cuối năm, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình, sản phẩm chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.10. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan..., được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18. Chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là: Chi phí đi vay vốn.

Khoản chi phí trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Ưu đãi thuế

Theo điểm 5, điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được ưu đãi thuế suất 10% trong vòng 15 năm và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh thực hiện tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, nên Công ty được miễn thuế từ năm 2008 đến năm 2011 và được giảm 50% thuế TNDN từ năm 2012 đến năm 2020.

Trong năm 2017, đối với hoạt động ưu đãi Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm; đối với các hoạt động khác áp dụng thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh	-	-	100.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và Xây dựng mỏ địa chất	152.600.000	-	152.600.000	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Hà Nội	90.090.000	-	90.090.000	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Âu Việt	37.500.000	-	37.500.000	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư CM - Trung tâm Môi trường và Khoáng sản	45.000.000	-	45.000.000	-
- Các đối tượng khác	-	-	200.129.512	-
	325.190.000	-	625.319.512	-

6. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	54.178.175	-	718.379.119	-
Phải thu khác	32.106.702.216	-	6.631.555.535	-
- Ban Điều hành Dự án Thủy điện Sơn La	5.921.010.931	-	5.921.010.931	-
- Lãi vay phải thu Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	1.217.396.778	-	-	-
- Công ty Cổ phần Licogi13	458.688.927	-	458.688.927	-
- BHXH phải thu người lao động	174.546.559	-	140.354.596	-
- Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình ⁽¹⁾	1.831.167.056	-	-	-
- Phải thu ông Nguyễn Hữu Chuẩn tiền chuyển nhượng cổ phần ⁽²⁾	22.400.528.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	103.363.965	-	111.501.081	-
	32.160.880.391	-	7.349.934.654	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	120.000.000	-	308.940.577	-
	120.000.000	-	308.940.577	-

⁽¹⁾ Xem chi tiết tại Thuyết minh số 33.

⁽²⁾ Xem chi tiết tại Thuyết minh số 11.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

7. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng 1-5	1.712.823.369	-	1.712.823.369	-
Các đối tượng khác	379.122.806	10.968.668	369.696.358	87.604.128
	2.091.946.175	10.968.668	2.082.519.727	87.604.128

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ	-	83.489.999
	-	83.489.999
b) Dài hạn		
- Chi phí Trạm trộn tại An Khánh và Nguyễn Xiển	875.342.068	4.458.668.786
- Chi phí phục vụ khai thác Mỏ đá Om Làng - Hoà Bình (*)	-	6.629.301.536
	875.342.068	11.087.970.322

(*) Theo Hợp đồng kinh tế số 1503/2016-HĐKT ngày 15/03/2016 giữa Công ty Cổ phần sông Đà 7.04 và Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình, Công ty Cổ phần sông Đà 7.04 sẽ chuyển nhượng toàn bộ cơ sở hạ tầng đã đầu tư tại mỏ đá Om Làng cho Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình khi hoàn thành việc xây dựng.

Theo Biên bản thỏa thuận số 17.06/2016/BBTT ngày 17/06/2016 về việc hợp tác khai thác, sản xuất kinh doanh tại dự án mỏ với Thôn Om Làng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữa Công ty Cổ phần sông Đà 7.04 và Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình, Công ty Cổ phần sông Đà 7.04 thuê lại mỏ của Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình (bên được cấp quyền khai thác) để khai thác.

Trong năm 2017, khi thực hiện hoàn thành cơ sở hạ tầng đã đầu tư tại mỏ đá Om Làng, Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 đã bàn giao lại cho Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình theo Hợp đồng kinh tế số 1503/2016-HĐKT ngày 15/03/2016. Chi phí xây dựng, lắp đặt trạm, công cụ dụng cụ Công ty đã thực hiện bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình là 6.926.465.906 VND, doanh thu ghi nhận trong năm là 7.112.286.928 VND.

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
VND	VND
172.274.091	187.561.268.639
-	(18.453.037.119)
172.274.091	169.108.231.520
167.149.338	170.632.978.491
5.119.752	3.803.331.006
-	(14.789.000.668)
172.269.090	159.647.308.829
5.124.753	16.928.290.148
5.001	9.460.922.691

i thi công xong, Công ty đang thực hiện các
xó nhu cầu sử dụng, thu nhập từ thanh lý tài

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn It Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	-	-	132.753.620.000	(2.056.590.165)
- Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 ⁽¹⁾	-	-	101.753.620.000	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 ⁽²⁾	-	-	31.000.000.000	(2.056.590.165)
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	92.553.620.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 ⁽¹⁾	51.753.620.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 ⁽²⁾	40.800.000.000	-	-	-
	92.553.620.000	-	132.753.620.000	(2.056.590.165)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7	Tỉnh Lâm Đồng	43,13%	43,13%	Thủy điện
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Tỉnh Lai Châu	34,00%	34,00%	Xây lắp và sản xuất công nghiệp

(1) Theo Nghị quyết số 11/NQ-S74-HĐQT ngày 7/9/2017, Công ty chuyển nhượng 5.000.000 cổ phần cho ông Nguyễn Hữu Chuẩn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 11.9/2017/HĐCNCP với giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với tổng giá trị 50.000.000.000 VND.

(2) Trong năm, thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-S74-HĐQT ngày 10/04/2017 và Nghị quyết số 04/NQ-S74-HĐQT ngày 03/05/2017, Công ty bán 200.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 cho ông Nguyễn Hữu Chuẩn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 17.4/2017/HĐCNCP ngày 17/04/2017 với giá là 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 2.000.000.000 VND và 2.900.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 cho Công ty Cổ phần Sông Đà 7 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2017/HĐCNCP/SE704-SE7 ngày 05/05/2017 với giá là 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị là 29.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết số 11/NQ-S74-HĐQT ngày 07/09/2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định phê duyệt phương án mua cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 với số lượng 4.080.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, giá mua 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị cổ phần nắm giữ là 40.800.000.000 VND, chiếm 34% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02. Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02, số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập là 1,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đánh giá trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào Công ty này do Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 đang trong giai đoạn tập trung đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2.

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	01/01/2017	
	Giá trị VND	Số cổ khả năng trả nợ VND
	2.387.635.870	2.387.635.870
	6.595.612.016	6.595.612.016
	6.803.960.256	6.803.960.256
	-	-
	15.167.050.129	15.167.050.129
	4.087.174.000	4.087.174.000
	35.834.799.135	35.834.799.135
	70.876.231.406	70.876.231.406
	718.522.534	718.522.534

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Số phải thu đầu năm VND		Số phải nộp đầu năm VND		Số đã thực nộp trong năm VND		Số phải thu cuối năm VND		Số phải nộp cuối năm VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	2.779.010.269	832.316.191	3.611.326.460	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.172.578	-	-	-	-	-	-	4.172.578	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.751.123	-	1.751.123	-	-	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	-	98.066.950	14.059.100	109.126.050	-	-	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.118.842.039	184.802.394	200.330.086	-	-	-	-	2.103.314.347	-
	-	4.998.842.959	1.031.177.685	3.922.533.719	-	-	-	-	2.107.486.925	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

CHỖ CHỮ KÝ
CHỖ CHỮ ĐÓNG
CHỖ CHỮ ĐÓNG

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường Lát - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	535.889.860	93.094.843
- Trích trước chi phí ca máy	-	43.000.000
	535.889.860	136.094.843

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường Lát - Tỉnh Sơn La

17. CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	01/01/2017		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	59.968.197.622	59.968.197.622	87.321.222.089	102.048.416.386
- Công ty Cổ phần Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7	-	-	13.200.000.000	8.700.000.000
- Vay cá nhân	6.154.000.000	6.154.000.000	14.050.000.000	20.004.000.000
	66.122.197.622	66.122.197.622	114.571.222.089	130.752.416.386
				49.941.003.325

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức, cá nhân khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	01/01/2017	
				31/12/2017	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	VND	Thỏa nổi	Tài sản thế chấp	45.241.003.325	59.968.197.622
- Công ty Cổ phần Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7	VND	9,80%	Tin chấp	4.500.000.000	-
- Vay ông Nguyễn Hữu Nhuận	VND	7,50%	Tin chấp	-	850.000.000
- Vay ông Nguyễn Hữu Doanh	VND	7,50%	Tin chấp	-	4.000.000.000
- Vay ông Phạm Đức Thuận	VND	7,50%	Tin chấp	200.000.000	1.304.000.000
				49.941.003.325	66.122.197.622

Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

01/01/2017		Số có khả năng trả nợ	
Giá trị	VND	VND	VND
		4.000.000.000	4.000.000.000
		850.000.000	850.000.000
		4.850.000.000	4.850.000.000

Cộng	
Lợi nhuận chưa phân phối	VND
	143.990.942.599
	(4.800.000.000)
	(19.765.827.546)
	124.225.115.053
	124.225.115.053
	1.915.751.755
	126.140.866.808

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	Tỷ lệ	01/01/2017	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Sông Đà Miền Bắc	15.200.000.000	23,46%	15.200.000.000	23,46%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	2.496.000.000	3,85%	2.496.000.000	3,85%
Ông Phạm Đức Thuận	11.225.960.000	17,32%	11.225.960.000	17,32%
Ông Nguyễn Văn Hùng	8.000.000.000	12,35%	8.000.000.000	12,35%
Các cổ đông khác	27.878.040.000	43,02%	27.878.040.000	43,02%
Cộng	64.800.000.000	100%	64.800.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	64.800.000.000	64.800.000.000
- Vốn góp đầu năm	64.800.000.000	60.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	4.800.000.000
- Vốn góp cuối năm	64.800.000.000	64.800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	4.800.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	4.800.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.480.000	6.480.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.480.000	6.480.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.480.000	6.480.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.480.000	6.480.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.480.000	6.480.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	54.514.367.796	54.514.367.796
	54.514.367.796	54.514.367.796

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	Tỷ lệ	01/01/2017	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Sông Đà Miền Bắc	15.200.000.000	23,46%	15.200.000.000	23,46%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	2.496.000.000	3,85%	2.496.000.000	3,85%
	11.225.060.000	17,32%	11.225.060.000	17,32%

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.400.001	92.720.898
Chi phí nhân công	1.784.622.645	2.610.456.001
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	54.400.244	93.702.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.953.086	80.532.960
Thuế, phí và lệ phí	107.786.135	147.755.568
Chi phí dự phòng	86.061.908	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	164.753.724	381.746.032
Chi phí khác bằng tiền	101.662.228	249.141.623
	2.345.639.971	3.656.055.801

24. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.045.963.550	1.221.207.099
Các khoản khác	144.678.788	-
	1.190.642.338	1.221.207.099

25. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp thuế	182.246.194	393.041.973
Lãi chậm nộp BHXH	-	34.501.866
	182.246.194	427.543.839

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 Báo cáo tài chính
Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	49.941.003.325	-	-	49.941.003.325
Phải trả người bán, phải trả khác	27.339.363.426	5.000.000	-	27.344.363.426
Chi phí phải trả	535.889.860	-	-	535.889.860
	77.816.256.611	5.000.000	-	77.821.256.611
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	66.122.197.622	-	-	66.122.197.622
Phải trả người bán, phải trả khác	73.194.818.244	5.000.000	-	73.199.818.244
Chi phí phải trả	136.094.843	-	-	136.094.843
	139.453.110.709	5.000.000	-	139.458.110.709

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	114.571.222.089	101.527.464.822

b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	130.752.416.386	97.230.763.575

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

31. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Sản xuất bê tông, cát, đá	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và dịch vụ	28.696.885.527	42.850.945.162	71.547.830.689
Giá vốn của hàng bán ra bên ngoài	28.271.352.718	38.585.395.362	66.856.748.080
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	425.532.809	4.265.549.800	4.691.082.609
Tài sản bộ phận	50.654.776.166	75.639.045.696	126.293.821.862

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Bàn giao vật tư		1.312.189.574	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	1.312.189.574	-
Nhượng bán tài sản		909.090.911	-
- Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	909.090.911	-
Cho vay		39.199.000.000	4.448.000.000
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	39.199.000.000	4.448.000.000
Doanh thu tài chính		-	60.757.778
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	-	60.757.778
Nhận chuyển nhượng đầu tư tài chính dài hạn		-	132.753.620.000
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	-	132.753.620.000
Chuyển nhượng đầu tư tài chính dài hạn		29.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	29.000.000.000	-
Góp vốn		40.800.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	40.800.000.000	-

Số dư với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		8.599.441.468	9.724.135.451
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	6.141.343.983	8.216.332.159
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty liên kết	2.458.097.485	1.507.803.292
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		435.154.688	-
- Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	435.154.688	-
Phải trả người bán ngắn hạn		366.796.200	718.522.534
- Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cùng chủ tịch HĐQT	-	718.522.534
- Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	366.796.200	-
Phải thu khác		1.831.167.056	-
- Công ty TNHH MTV Thạch Kim Hòa Bình	Thành viên HĐQT Công ty là PGĐ BLQ	1.831.167.056	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	114.483.721	170.745.040
Thu nhập của những người quản lý khác	307.457.211	608.582.924

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu được điều chỉnh hồi tố lại căn cứ theo Quyết định số 1110/QĐ-BCT và Quyết định số 17001/QĐ-BCT về việc Ban hành đơn giá xây dựng công trình năm 2010 - 2015 Dự án thủy điện Lai Châu, Công ty và Công ty Cổ phần Sông Đà 5 thực hiện quyết toán điều chỉnh giảm doanh thu bán đá dăm, cát xây phục vụ thi công công trình thủy điện Lai Châu theo Hợp đồng kinh tế số 17/2011/HĐMB/LC/SĐ5-SĐ704 ngày 20/02/2011 và doanh thu bán cốt liệu cho bê tông đầm lăn công trình thủy điện Lai Châu theo Hợp đồng kinh tế số 176/HĐMB/SĐ5-SĐ704 ngày 01/01/2013.

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
 Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh Sơn La

Báo cáo tài chính
 Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Mã số	Điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Bảng Cân đối kế toán			
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	70.434.522.430	74.790.710.495
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13.481.574.898	8.984.392.236
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(11.049.252.743)	(9.860.411.129)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>	<i>8.716.574.803</i>	<i>9.905.416.417</i>

Trần Văn Quân
 Người lập



Ngô Quốc Thế
 Kế toán trưởng



Trần Văn Tài
 Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Sơn la, ngày 18 tháng 04 năm 2018
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04

Tổng giám đốc



Trần Văn Tài